

### Ánh sáng

## CADOR S1P SANDAL

CADORSNDL

**Sandal th# thao an toàn ESD v#i dây đai Velcro đôi**

The CADOR S1P is a versatile safety sandal featuring slip-resistant soles, ESD technology, robust steel toecap, and puncture-resistant midsole. Offers comfort with a removable footbed and Airblaze technology.

Những vật liệu cao cấp hơn	Lưới thép
lớp lót bên trong	lưới 3D
giường để chân	để xếp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	PU / PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S1 P / SR, chống tĩnh điện, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.627 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



GRY



#### Công nghệ thổi khí

Hệ thống kiểm soát độ ẩm và nhiệt độ để mang lại sự thoải mái khi mang tối ưu bằng cách giữ cho đôi chân của bạn luôn khô ráo và thoải mái.



#### SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



#### đ# giữa bằng thép

Để giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.



#### mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



#### gi#ng có th# tháo r#i

Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.



#### X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

## Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

## Môi trường:

môi trường khô

## Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhiệm vụ trọng tải cao</b>	<b>Lớp thép</b>		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	3.9	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	41	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>	<b>Lớp 3D</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	61.1	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	490	? 20
<b>Chỉ số chống trượt</b>	<b>Chỉ số SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>Chỉ số ngoài</b>	<b>PU / PU</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	59	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.30	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.39	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.15	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.24	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	8.1	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	73	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	24	? 20
<b>Chỉ số thép</b>	<b>Thép</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	15.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	19.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.